TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2021/HSST
Ngày 03/11/2021

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý A Giàng

2. Ông Khoàng Văn Hặc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Ông Lò Văn Nhung**- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 02/2021/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn T (tên gọi khác: không)**,** sinh năm 1977, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản MM 1, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn X và bà Lò Thị O; Vợ: Năm 2004 chung sống như vợ chồng với Quàng Thị V, năm 2011 chung sống như vợ chồng với Lò Thị Th, bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2000 bị TAND huyện ML, tỉnh Lai Châu (nay là huyện MC, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy tại bản án số 30/HS ngày 27/11/2000, Năm 2005 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 47/2005/HSST ngày 22/3/2005, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021, tạm giam ngày 07/8/2021. Có mặt.

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lò Thị TH - Sinh năm 1987, trú tại: Bản MM 1, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Quàng Văn A, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn MC, huyện

MC, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Quàng Văn Ph, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Giàng A T sinh năm 1985, trú tại: Bản HH, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: ông Lường Văn Bình, trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn T là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sư dụng cho bản thân và bán kiếm lời, khoảng 19 giờ ngày 29/07/2021 T một mình đi xe mô tô BKS 27S1-029.09 từ nhà đến khu vực bản Na Sang, xã Na Sang, huyện MC. Tại đây T gặp một người đàn ông tên là Tủa (không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ) mua 01 cục heroine và 02 viên Methamphetamine tất cả đều được gói trong 01 gói nilon màu đen với giá 2.000.000 đồng. T trả cho Tủa 1.000.000 đồng trước và nợ lại 1.000.000 đồng hẹn khi nào có tiền sẽ trả, Tủa đồng ý cho T nợ. Sau đó, T nhận gói ma túy cất trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Quàng Văn A ở tổ dân phố 02, thị trấn MC. huyện MC. Khi đó trong nhà có một mình Quàng Văn A. T ngồi trên tấm phản trong nhà của A lấy dao lam mang theo chia cục Heroin thành 04 phần, trong đó 03 phần Toan gói thành 03 gói, trong đó 01 gói bằng nilon màu đen ban đầu, 01 gói bằng nilon màu trắng, 01 gói bằng nilon màu hồng, còn 01 phần chưa gói. Các mảnh Heroine vỡ vụn trong khi chia T đế lại một ít để sử dụng, số còn lại T dùng giấy bạc màu vàng-trắng gói thành 02 gói, trong đó 01 gói T để cùng với 04 phần, còn 01 gói để vào trong bao thuốc lá hiệu Thăng Long cùng với 02 viên Methamphetamine, tất cả các chất ma túy T đều để trên tấm phản. Sau đó, T tự ý sử dụng Heroine tại nhà của A bằng hình thức hít (bật lửa và giấy bạc là do T mang theo) T sử dụng chưa hết đặt giấy bạc trên tấm phản. Khi đó A tự ý tiếp tục vào sử dụng số Heroine mà T để lại trên giấy bạc. Vào hồi 21 giờ 40 phút, cùng ngày tại nhà Quàng Văn A thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn MC, huyện MC, tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an thị trấn MC, phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn T. Tang vật thu giữ gồm 01 cục Heroine, 05 gói Heroine có tổng khối lượng 16,134 gam và 02 viên Methamphetammine có tổng khối lượng 0,223 gam.

Kết luận giám định số 917/GĐ-PC09 ngày 7/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

-Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là 16,134 gam chất bột nén màu trắng đục và 0,223 gam các viên nén màu hồng,

- Mẫu chất bột nén màu trắng đục ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: loại heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine

Cáo trạng số: 46/CT-VKSMC ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 10 năm 6 tháng tù đến 11 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và một số đồ vật không có giá trị, không sử dụng được.

+ Tịch thu nộp ngân sách ½ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27S1 - 029.09 HONDA loại WAVE RSX màu sơn đỏ, đen xám trắng, số khung 5228CY691646, số máy JC 52E5151130.

+ Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị TH ½ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27S1 - 029.09 HONDA loại WAVE RSX màu sơn đỏ, đen xám trắng, số khung 5228CY691646, số máy JC 52E5151130.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 chìa khóa xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe số 076493 mang tên Quàng Văn T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là chị Lò Thị TH có ý kiến: Chị và bị cáo sống chung với nhau từ năm 2011 và không đăng ký kết hôn, đã có hai con chung, đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy bị thu giữ do đấy là tài sản do chị và T mua chung từ tiền lao động sản xuất và ông bà ngoại hỗ trợ, để chị sử dụng tiếp tục lao động sản suất. Quàng Văn A và những người làm chứng là Quàng Văn Phòng, Giàng A Tú vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này trong giai đoạn điều tra. Bị cáo Quàng Văn T thừa nhận lời khai của những người liên quan là đúng sự thật và không có ý kiến nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến trA luận về tội dA và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân giúp cơ quan tố tụng nhA chóng kết thúc vụ án và xem các tình tiết khác là tình tiết có lợi cho bị cáo: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế,

hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có con còn nhỏ, bố vợ là ông Lò Văn Đón được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng ba nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Trả lại gia đình bị cáo chiếc xe mô tô đang bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Quàng Văn Phòng, Giàng A Tú, Quàng Văn A. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 29/07/2021 tại nhà Quàng Văn A thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn MC, huyện MC, Quàng Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 16,134gam Heroine và 0,223gam Methamphetamine. Mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy và hám lời bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hậu quả hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng đã hai lần bị kết án về các hành vi liên quan đến ma túy và là người nghiện chất ma túy.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình

sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, trả lại gia đình bị cáo tài sản là chiếc xe máy. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ một phần nên cần chấp nhận một phần đề nghị này khi quyết định hình phạt và các biện pháp tư pháp khác đối với bị cáo. Đối với ý kiến đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS vì bị cáo có bố vợ là ông Lò Văn Đón (bố đẻ chị TH) được tặng thưởng huy chương kháng mỹ cứu nước, Hội đồng xét xử không chấp nhận do trước khi chung sống với Lò Thị TH bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Quàng Thị Vinh từ năm 2004 đã có hai con, khi về chung sống với chị TH vào năm 2011 bị cáo chưa ly hôn với chị Vinh, do vậy giữa bị cáo và chị TH chưa phải là vợ chồng theo quy định của pháp luật. Mặt khác theo sổ hộ khẩu của gia đình, chị Lò Thị TH là chủ hộ, bị cáo có tên trong sổ hộ khẩu và có quan hệ là A của chị Lò Thị TH.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Về vật chứng:

01 phong bì thư niên phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong chứa: 15,994 gam heroine ký hiệu VC1; 0,11 gam Methamphetamine ký hiệu VC2; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh giấy bạc màu vàng trắng, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 lưỡi dao lam, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu xA.

Những vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS

Đối với chiếc xe chiếc xe máy biển kiểm soát 27S1 - 029.09 HONDA loại WAVE RSX màu sơn đỏ đen xám trắng, số khung 5228CY691646, số máy JC 52E5151130, cùng chìa khóa xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe số 076493 mang tên Quàng Văn T, bị cáo T khai nhận sử dụng để đi mua ma túy để bán kiếm lời là công cụ phương tiện phạm tội, chiếc xe máy trên là tài sản do bị cáo và chị TH cùng

nhau bỏ tiền ra mua, lúc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy thì chị TH không biết do vậy cần tịch thu nộp ngân sách ½ giá trị chiếc xe, trả lại chị Lò Thị TH là ½ giá trị chiếc xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Tiếp tục tam giữ 01 chìa khóa xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe số 076493 mang tên Quàng Văn T để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Tủa đã bán chất ma túy cho Quàng Văn T. bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của người này ở đâu nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Hồi đồng xét xử không xem xét

Đối với hành vi Quàng Văn T và Quàng Văn A sử dụng Heroine tại nhà Quàng Văn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với việc Quàng Văn T tự ý sử dụng ma túy tại nhà của Quàng Văn A và A cũng nhìn thấy nhưng để mặc cho T sử dụng. Do T là A trai ruột của A nên không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Quàng Văn A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 10 năm 6 tháng *(mười năm, sáu tháng)* tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niên phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong chứa: 15,994 gam heroine ký hiệu VC1; 0,11 gam methamphetamine ký hiệu VC2; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh giấy bạc màu vàng trắng, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 lưỡi dao lam, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu xA.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe chiếc xe máy biển kiểm soát 27S1 - 029.09 HONDA loại WAVE RSX màu sơn đỏ, đen xám trắng, số khung 5228CY691646, số máy JC 52E5151130.

+ Trả Lò Thị TH, Sinh năm 1987, trú tại: Bản MM 1, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên: ½ giá trị chiếc xe chiếc xe máy biển kiểm soát 27S1 - 029.09 HONDA loại WAVE RSX màu sơn đỏ đen xám trắng, số khung 5228CY691646, số máy JC 52E5151130.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 chìa khóa xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe số 076493, biển đăng ký 27S1-029.09 mang tên Quàng Văn T, địa chỉ bản MM 1, xã MM, huyện MC để đảm bảo thi hành án

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 19/10/2021).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Quàng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/11/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; Người bào chữa;
*- Những người **C**QLNVLQ;*
- Phòng KTNV, THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã MM
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng